

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO  
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 104/2021/DS-PT

Ngày 18/3/2021

V/v “Tranh chấp di sản thừa kế”.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Văn Ý

*Các Thẩm phán:* Ông Phạm Văn Công

Ông Đặng Văn Thành

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Hồng Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Hồng Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 519/2020/DSPT ngày 27 tháng 10 năm 2020 về việc: “Tranh chấp di sản thừa kế”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 11/2019/DS-ST ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp bị kháng cáo

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 91/2021/QĐPT-DS, ngày 27 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Dư L, sinh năm 1958;

Địa chỉ: Số nhà 73, đường H, phường 10, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt);

Người đại diện theo ủy quyền của bà L: Ông Nguyễn Sỹ N, sinh năm 1953. Địa chỉ: Số nhà 317A Quốc lộ, khóm M, phường M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp - Văn bản ủy quyền ngày 28/10/2016 (có đơn vắng mặt);

2. Bị đơn: Bà Dư Thị P, sinh năm 1944;

Địa chỉ: Số nhà 05 đường 22/12, khóm 2, phường A, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của bà P: Ông Lý Văn Ph (Ph), sinh năm 1977. Địa chỉ: Số nhà 94, đường N, khóm 4, phường A, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp - Văn bản ủy quyền ngày 22/8/2017 (có mặt);

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà P: Luật sư Phạm Thái Lâm – Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Dư Thị K, sinh năm 1950 (vắng mặt);

Địa chỉ: Số 13214 Ivihurst Lane Houton, TX. 77082 USA.

3.2. Bà Dư Thị L1, sinh năm 1952 (vắng mặt).

Địa chỉ: 7719 Intredid Houton, TX. 7702 USA.

Người đại diện theo ủy quyền của bà L1: Ông Nguyễn Sỹ N, sinh năm 1953. Địa chỉ: Số nhà 317A, Quốc lộ 30, khóm M, phường M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp - Văn bản ủy quyền ngày 05/11/2018 (vắng mặt).

3.3. Bà Dư Thị N (Thái Thị N), sinh năm 1952 (vắng mặt);

Địa chỉ: 217 Sydenham Rd. Mariek Vilensw 2204 (Tiểu bang NSW, TP SIDNEY) Australia.

3.4. Bà Dư Y (Lý Tú Linh), sinh năm 1956 (vắng mặt);

Địa chỉ: 19 Teelin Placeflat Bush Auckiank Newzealand.

3.5. Ông Dư N1, sinh năm 1960 (vắng mặt);

Địa chỉ: 12618 Flret Hil Ln Sugar Land, TX 77478 USA.

3.6. Ủy ban nhân dân thị xã H, tỉnh Đồng Tháp (có đơn xin vắng mặt);

Địa chỉ: Đường Tỉnh lộ 842, phường An Lộc, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp.

3.7. Bà Dương Cẩm L2, sinh năm 1947;

Địa chỉ: Số nhà 05, đường 22/12, khóm 2, phường A, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).

Người kháng cáo: Bà Dư Thị P; Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp kháng nghị.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 10/01/2017 của bà Dư L; đơn khởi kiện bổ sung ngày 04/6/2017, ngày 08/6/2017, ngày 30/10/2017, ngày 28/5/2018, ngày 07/10/2018 của bà Dư L, có ông Ng đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Cụ Dư Văn Tân (chết ngày 15/8/1999) và cụ Tiêu Thị Hường (chết năm 1975) là vợ chồng. Trong thời gian sống chung, cụ Tân và cụ Hường tạo lập căn nhà trên diện tích đất 63m<sup>2</sup>, thuộc thửa 918, tờ bản đồ số 2, tọa lạc tại thị trấn H, huyện H, tỉnh Đồng Tháp. Cụ Tân và cụ Hường có 07 người con chung gồm: Bà Dư Thị P, bà Dư Thị K, bà Dư Thị L1, bà Dư Thị N, bà Dư Y, bà Dư L, ông Dư N1. Sau khi cụ Hường chết, bà L1, bà L ở cùng cụ Tân, đến ngày 04/3/1989 bà P từ tỉnh Hậu Giang chuyển về sống chung với cụ Tân.

Do các anh, chị, em đều ở xa nên bà P đã tự ý kê khai, đăng ký quyền sử dụng đất mà không có ý kiến của cụ Tân và các anh, chị, em trong gia đình.

Ngày 16/11/1994, bà P được Ủy ban nhân dân huyện H (nay là thị xã H) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng diện tích đất 63m<sup>2</sup>, thuộc thửa 918, tờ bản đồ số 2, mục đích sử dụng T đứng tên bà P là không đúng pháp luật;

Vì vậy, bà Dư L yêu cầu:

- Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện H (nay là thị xã H) đã cấp cho bà P vào ngày 16/11/1994, thuộc thửa 918, tờ bản đồ số 2, diện tích 63m<sup>2</sup>, mục đích sử dụng T. Đất tọa lạc tại thị trấn H, huyện H (nay là khóm 2, phường A, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp) để dùng vào việc thờ cúng.

Việc đăng ký lại để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ai sẽ do anh, chị, em thuộc hàng thừa kế hợp pháp của cụ Tân, cụ Hướng tự thỏa thuận.

- Công nhận căn nhà và diện tích đất tọa lạc tại số 05, đường 22/12, khóm 2, phường A, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp là di sản của cụ Tân và cụ Hướng.

- Công nhận cho bà Dư L được 01 (Một) kỷ phần đối với di sản của cụ Tân, cụ Hướng. Bà L không yêu cầu chia thừa kế đối với di sản, chỉ yêu cầu tài sản chung của anh em; để bà Dư L và bà P đứng tên quản lý.

*Tại Bản tự khai ngày 12/7/2018 và ngày 24/10/2018 của bà P, có ông Lý Văn Ph đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Cụ Dư Văn Tân và cụ Tiêu Thị Hướng là vợ chồng. Cụ Hướng chết vào năm 1975 (không nhớ ngày cụ thể). Cụ Tân chết vào ngày 15/8/1999, không để lại di chúc.

Nguồn gốc căn nhà và diện tích đất gắn liền căn nhà đang tranh chấp là của ai, anh Phát không biết. Tuy nhiên, do bà P sử dụng nhà và đất lâu năm, ổn định nên khi tiến hành kê khai, đăng ký quyền sử dụng thì bà P được cấp giấy. Cụ Tân và cụ Hướng chung sống với nhau có được 07 người con chung gồm: Bà Dư Thị P, bà Dư Thị K, bà Dư Thị L1, bà Dư Thị N, bà Dư Y, bà Dư L, ông Dư N1.

Diện tích đất và căn nhà đang có tranh chấp nói trên do bà Dư Thị P đứng tên tọa lạc tại số 05, đường 22/12, khóm 2, phường A, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp. Bà P là người được quyền sử dụng hợp pháp đối với diện tích đất 63m<sup>2</sup>, mục đích sử dụng T, thuộc thửa 918, tờ bản đồ số 2. Căn cứ vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 0028/QSĐĐ/A1 do Ủy ban nhân dân huyện H cấp ngày 16/11/1994 cho bà Dư Thị P.

Cụ Tiêu Thị Hướng chết vào năm 1975, tức là chết trước thời điểm nhà nước ban hành các văn bản sau: Quyết định số 201/CP ngày 01/7/1980 của Hội đồng Chính phủ về việc thống nhất quản lý ruộng đất và tăng cường công tác quản lý ruộng đất trong cả nước và Chỉ thị số 299/TTg ngày 10/11/1980 của Thủ tướng Chính phủ về công tác đo đạc, phân hạng và đăng ký thống kê ruộng đất trong cả nước do cơ quan nhà nước đang quản lý. Riêng ông Dư Văn Tân chết ngày 15/8/1999, tức là chết sau thời điểm bà P được nhà nước cấp giấy chứng

nhận quyền sử dụng đất. Do đó, việc bà P kê khai và đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là phù hợp.

Bà P là người sử dụng nhà và diện tích đất tranh chấp ổn định từ năm 1980 đến nay và được Ủy ban nhân dân huyện H cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 918, tờ bản đồ số 2, diện tích 63m<sup>2</sup>, mục đích sử dụng T theo quy định của Luật Đất đai năm 1993. Bà P đã thực hiện đầy đủ thủ tục địa chính, nộp thuế theo quy định của nhà nước. Từ khi bà P được cấp quyền sử dụng đất đến nay, không có ai tranh chấp hay khiếu nại về việc Ủy ban nhân dân huyện H cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà P. Vì vậy, căn nhà và diện tích đất nói trên thuộc tài sản của bà P.

Bà P không đồng ý việc bà L yêu cầu công nhận căn nhà và phần đất đang tranh chấp do bà P đứng tên tọa lạc tại khóm 2, phường A, thị xã H là di sản thừa kế của ông Tân và bà Hương để lại dùng vào việc thờ cúng.

Nay bà Dư Thị P không đồng ý việc bà Dư L yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho bà P ngày 16/11/1994 tại thửa 918, tờ bản đồ số 2, diện tích 63m<sup>2</sup> mục đích sử dụng T, đất tọa lạc tại khóm 2, phường A, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp và không đồng ý việc bà L yêu cầu công nhận cho bà Dư L được 01 (Một) kỷ phần đối với di sản của ông Tân, bà Hương. Trường hợp, Tòa án xác định căn nhà và diện tích đất đang tranh chấp là di sản của cụ Tân và cụ Hương; bà P đồng ý tiếp tục đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và bà P không yêu cầu chia di sản thừa kế của cụ Tân và cụ Hương. Đối với việc phía bà P tôn tạo, sửa chữa căn nhà và công sức đóng góp trong việc giữ gìn, quản lý di sản, bà P không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

*Tại Tờ Tựa khai ngày 06/11/2018 của bà Dư Y (Lý Tú Linh), bà Dư Y trình bày:*

Căn nhà và diện tích đất đang có tranh chấp tọa lạc tại số 05, đường 22/12, khóm 2, phường A, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp do bà Dư Thị P đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 16/11/1994 là của cụ Dư Văn Tân và cụ Tiêu Thị Hương. Cụ Tân và cụ Hương là cha mẹ ruột của bà Y. Cụ Tân và cụ Hương xây dựng căn nhà nói trên vào năm 1960. Anh, chị, em ruột của bà Y được sinh ra và lớn lên tại căn nhà, diện tích đất nói trên. Cụ Tân và cụ Hương chết không để lại di chúc. Căn nhà và diện tích đất này là di sản thừa kế và phải được phân chia theo pháp luật. Do hoàn cảnh và cuộc sống, khi lớn lên các anh, chị, em lập gia đình lần lượt đi khỏi nhà để tạo dựng cuộc sống riêng. Nhưng căn nhà và diện tích đất là di sản chưa chia, do bà Dư L và bà Dư Thị P quản lý, giữ gìn và làm nơi thờ cúng ông, bà, cha, mẹ. Đến năm 1994, bà P tự ý kê khai, đăng ký và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 16/11/1994, không được sự đồng ý của các anh, chị, em khác nên đã phát sinh tranh chấp.

Do vậy nên bà Dư Y yêu cầu công nhận căn nhà, diện tích đất tranh chấp là di sản của cụ Tân và cụ Hương chưa chia. Đồng thời, bà Y đồng ý sử dụng căn nhà, diện tích đất làm nơi thờ cúng ông, bà, cha, mẹ. Bà Y thống nhất để bà P được tiếp tục quản lý căn nhà và diện tích đất nhưng phải kê khai đăng ký nhà, đất với tư cách là đại diện của 07 đồng thừa kế. Trường hợp, bà P không đồng ý

theo yêu cầu của bà Y, bà Y yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do bà Dư Thị P đứng tên.

*Tại Biên bản lấy lời khai vào ngày 24/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp đối với bà Dư Thị L1, có ông Ng đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Về nguồn gốc nhà đất, người thừa kế tài sản đúng như bà Y trình bày, vì bà L1 sống ở nước ngoài. Nay bà Dư Thị L1 yêu cầu công nhận căn nhà và đất nói trên là di sản của cụ Tân, cụ Hướng để lại, chưa chia. Bà L1 đồng ý sử dụng căn nhà và đất này để làm nơi thờ cúng ông bà, cha mẹ và bà P tiếp tục quản lý căn nhà, diện tích đất nhưng phải kê khai đăng ký nhà và đất với tư cách là đại diện cho 07 đồng thừa kế.

*Tại Biên bản lấy lời khai vào ngày 24/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp đối với bà Dương Cẩm L2 trình bày:*

Bà L2 là cháu ruột của cụ Tiêu Thị Hướng, gọi cụ Hướng bằng dì. Hiện nay, bà L2 đang sống tại căn nhà số 05, đường 22/12, khóm 2, phường A, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp.

Bà L2 sống tại căn nhà nói trên vào năm 2013. Đây là căn nhà của cụ Tân và cụ Hướng. Bà L2 đến sống tại căn nhà này là do bà L1, bà L và bà P đề nghị để bà L2 giữ nhà. Ngoài căn nhà này, bà L2 không còn nơi nào khác để sinh sống. Bà L2 đề nghị xem xét, giữ lại di sản là căn nhà, không chia thừa kế để dùng vào việc thờ cúng và có nơi cho bà L2 sinh sống.

*Tại Công văn số 1208/UBND-HC ngày 02/10/2018 V/v cung cấp thông tin theo Công văn số 988/TA-DS của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, Ủy ban nhân dân thị xã H có ý kiến:*

- Tại vị trí nhà và đất thuộc các mốc M1, M2, M3 và M4 thể hiện tại Bản đồ trích đo ngày 14/12/2017 của Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Dư Thị P thuộc thửa đất số 918, tờ bản đồ số 02, diện tích 63,0m<sup>2</sup>.

- Trình tự, thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên đảm bảo đúng theo quy định.

- Theo hồ sơ địa chính do cơ quan chuyên môn lưu trữ không có giấy tờ, tài liệu thể hiện cụ Dư Văn Tân giao nhà, đất cho bà Dư Thị P.

Bà Dư Thị K, bà Dư Thị N, ông Dư N1 đã nhận được các Thông báo do Tòa án tổng đạt hợp lệ về việc thụ lý vụ án và thụ lý vụ án bổ sung nhưng các ông, bà nói trên không có Văn bản ghi ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn và nội dung vụ án.

Tại Bản án dân sự số 11/2019/DS-ST ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Khoản 5 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 38 và Khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Điều 649, Điều 650, Điều 651 và Điều 664 của Bộ luật dân sự.

Điều 101, Điều 166 và Điều 201 của Luật Đất đai.

Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và điểm đ Khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu của bà Dư L về việc yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện H (nay là thị xã H) đã cấp cho bà Dư Thị P vào ngày 16/11/1994, thuộc thửa 918, tờ bản đồ số 2, diện tích 63m<sup>2</sup>, mục đích sử dụng T. Đất tọa lạc tại thị trấn H, huyện H (nay là khóm 2, phường A, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp) để dùng vào việc thờ cúng.

2. Chấp nhận yêu cầu của bà Dư L:

- Căn nhà và diện tích đất 63m<sup>2</sup>, mục đích sử dụng T, thuộc thửa 918, tờ bản đồ số 2 do bà Dư Thị P đứng tên quyền sử dụng đất là di sản của ông Dư Văn Tân và bà Tiêu Thị Hương.

- Bà Dư L được 01 (Một) kỷ phần thừa kế đối với di sản của ông Tân, bà Hương là căn nhà và diện tích đất 63m<sup>2</sup>, mục đích sử dụng T, thuộc thửa 918, tờ bản đồ số 2 do bà Dư Thị P đứng tên quyền sử dụng đất. Căn nhà và diện tích đất tọa lạc tại thị trấn H, huyện H (nay là khóm 2, phường A, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp).

Tạm giao căn nhà và diện tích đất 63m<sup>2</sup> tọa lạc tại số nhà 05, đường 22/12, khóm 2, phường A, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp cho bà Dư Thị P quản lý.

(Kèm theo Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 14/12/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp và Bản đồ trích đo phần đất tranh chấp chia thừa kế giữa bà L và bà P ngày 27/12/2017 của Trung tâm kỹ thuật tài nguyên và môi trường Đồng Tháp).

Thời hiệu chia di sản thừa kế của ông Dư Văn Tân và bà Tiêu Thị Hương đối với căn nhà và diện tích đất tọa lạc tại số 05, đường 22/12, khóm 2, phường A, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp do bà Dư Thị P đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 16/12/1994 sẽ được Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 623 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Dư L và bà Dư Thị P được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Dư L được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 06702 ngày 15/6/2017 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

4. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản tổng cộng là 4.553.014 đồng, bà L và bà P mỗi người phải chịu là 2.276.500 đồng (làm tròn). Tổng cộng chi phí 4.553.014 đồng do bà Dư L đã tạm ứng xong nên bà Dư Thị P có trách nhiệm trả lại cho bà L số tiền 2.276.500 đồng (Hai triệu hai trăm bảy

mười sáu nghìn năm trăm đồng).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 19/9/2019, bà Dư Thị P kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác đơn khởi kiện của bà Dư L. Tại Quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 20/QĐKNPT-VKS-DS ngày 20/9/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp, kháng nghị Bản án dân sự sơ thẩm số: 11/2019/DS-ST ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp đề nghị hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND huyện H cấp cho bà Dư Thị P ngày 16/11/1994.

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của bà P giữ nguyên đơn kháng cáo, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định kháng nghị. Người bảo vệ quyền lợi cho bà P cho rằng nguyên đơn khởi kiện không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh nhà đất của cụ Tân và cụ Hường để lại. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào kê khai ghi nguồn gốc đất là thừa kế của bà P khi làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, để xác định nhà đất trên là tài sản của cụ Tân và cụ Hường là chưa phù hợp. Năm 1994, bà P được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và trước khi đi nước ngoài cụ Tân cũng có đơn xác nhận không có bất động sản tại địa phương nên nhà đất trên thuộc quyền sở hữu của bà P; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo của bà P, sửa án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Về thủ tục tố tụng, những người tiến hành tố tụng và các đương sự tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung, nhà đất các bên tranh chấp là tài sản của cụ Tân và cụ Hường chết để lại, được bà P xác nhận kê khai tại đơn khi làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Cụ Tân và cụ Hường có 7 người con, tài sản chưa chia, chưa có văn bản cho tài sản của cụ Tân nên bà P đứng tên nhà đất là chưa đúng pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp, sửa án sơ thẩm, hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp đứng tên bà P.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

- Đơn kháng cáo của bà Dư Thị P và Quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 20/QĐKNPT-VKS-DS ngày 20/9/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp đúng theo quy định của pháp luật nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[1]. Theo đơn khởi kiện của bà L, Tòa án cấp sơ thẩm xác định đây là quan hệ dân sự về việc: “Tranh chấp di sản thừa kế” là đúng quan hệ tranh chấp, có yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, có đương sự ở nước ngoài nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp

theo quy định tại khoản 4 Điều 34, Điều 37, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Tại phiên tòa phúc thẩm, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Dư Thị P cung cấp Đơn xác nhận ngày 18/3/1990 thể hiện cụ Tân không có bất động sản tại địa phương, để cho rằng nhà đất tại thửa 918, tờ bản đồ số 2, tọa lạc tại thị trấn H, huyện H (nay là khóm 2, phường A, thị xã H), tỉnh Đồng Tháp không phải là di sản của cụ Tân và cụ Hường là chưa phù hợp. Bởi vì, việc xác nhận không còn tài sản là thủ tục bắt buộc trước khi xuất cảnh, định cư tại nước ngoài nên không được xem là căn cứ để xác định cụ Tân, cụ Hường không có nhà đất. Tài liệu có trong hồ sơ cũng như lời khai của bà L1, bà Y, bà Lùng (con của cụ Tân, cụ Hường), bà L (cháu ruột của cụ Hường) đều thể hiện nguồn gốc tài sản là của cụ Tân cụ Hường và đặc biệt tại hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, bà P cũng kê khai là đất thừa kế. Nay bà P không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh nhà đất trên là của bà P, cũng như tài liệu cụ Tân, cụ Hường tặng cho bà P nhà đất trên nên tài sản trên không thuộc quyền sở hữu và quyền sử dụng riêng của bà P là có căn cứ.

[3]. Tòa án cấp sơ thẩm xác định căn nhà gắn liền với diện tích đất 63m<sup>2</sup> thuộc thửa 918, tờ bản đồ số 2, mục đích sử dụng T, tọa lạc tại thị trấn H, huyện H (nay là khóm 2, phường A, thị xã H), tỉnh Đồng Tháp là di sản thừa kế của cụ Tân và cụ Hường chết để lại chưa chia là có căn cứ. Cụ Tân và cụ Hường có 7 người con chung là: Bà Dư Thị P, bà Dư Thị K, bà Dư Thị L1, bà Dư Thị N, bà Dư Y, bà Dư L và ông Dư N1. Bà Dư Thị L1, bà Dư Y, bà Dư L có yêu cầu xác định di sản của cụ Tân, cụ Hường chết để lại là tài sản chung của 7 anh chị em là đúng pháp luật. Tuy nhiên, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nói trên hiện đang đứng tên bà Dư Thị Phùng nên bà Dư L có yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên bà P là có căn cứ nhưng không được Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận. Do đó, Quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 20/QĐKNPT-VKS-DS ngày 20/9/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp kháng nghị Bản án dân sự sơ thẩm số 11/2019/DS-ST ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp theo hướng đề nghị hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND huyện H cấp cho bà Dư Thị P ngày 16/11/1994 là có căn cứ chấp nhận.

[4]. Từ những phân tích trên, nhà đất tọa lạc tại số nhà 05, đường 22/12, khóm 2, phường A, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp là tài sản chung của bà Dư Thị P, bà Dư Thị K, bà Dư Thị L1, bà Dư Thị N, bà Dư Y, bà Dư L và ông Dư N1. Hiện bà Dư Thị K, bà Dư Thị L1, bà Dư Thị N, bà Dư Y và ông Dư N1 đang định cư tại nước ngoài; bà Dư Thị P, bà Dư L hiện đang ở Việt Nam nên tạm giao nhà đất là tài sản chung của 7 anh chị em cho bà Dư Thị P và bà Dư L quản lý là phù hợp. Bà Dư Thị P và bà Dư L được quyền liên hệ Cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà đất theo quy định của pháp luật.

[5]. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, phù hợp với nhận định của

Hội đồng xét xử nên được chấp nhận; đồng thời, chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 20/QĐKNPT-VKS-DS ngày 20/9/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp; không chấp nhận đơn kháng cáo của bà Dư Thị P; sửa Bản án dân sự số 11/2019/DS-ST ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

[6]. Bà Dư Thị P kháng cáo không được chấp nhận phải chịu án phí phúc thẩm nhưng do bà Dư Thị P thuộc đối tượng người cao tuổi nên được miễn.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

I. Chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 20/QĐKNPT-VKS-DS ngày 20/9/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp; không chấp nhận đơn kháng cáo của bà Dư Thị P; sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 11/2019/DS-ST ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp như sau:

Căn cứ khoản 5 Điều 26, khoản 4 Điều 34, Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 38, Điều 39 và Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Điều 649, Điều 650, Điều 651 và Điều 664 Bộ luật dân sự năm 2015. Điều 101, Điều 166 Luật Đất đai năm 2013.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Dư L;

- Nhà đất tại số 05, đường 22/12, khóm 2, phường A, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp là di sản của cụ Dư Văn Tân và cụ Tiêu Thị Hương để lại; là tài sản chung của bà Dư Thị P, bà Dư Thị K, bà Dư Thị L1, bà Dư Thị N, bà Dư Y, bà Dư L và ông Dư N1.

- Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện H (nay là thị xã H) đã cấp cho bà Dư Thị P vào ngày 16/11/1994, thuộc thửa 918, tờ bản đồ số 2, diện tích 63m<sup>2</sup>, mục đích sử dụng T. Đất tọa lạc tại thị trấn H, huyện H (nay là khóm 2, phường A, thị xã H), tỉnh Đồng Tháp.

- Tạm giao nhà đất tại số 05, đường 22/12, khóm 2, phường A, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp là tài sản chung của bà Dư Thị P, bà Dư Thị K, bà Dư Thị L1, bà Dư Thị N, bà Dư Y, bà Dư L và ông Dư N1 cho bà Dư Thị P và bà Dư L quản lý.

- Bà Dư Thị P và bà Dư L được quyền liên hệ Cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (theo nội dung bản án) theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Dư L và bà Dư Thị P được miễn. Bà Dư L được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 06702 ngày 15/6/2017 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Tổng cộng là 4.553.014 đồng, bà L và bà Dư Thị P mỗi người phải chịu là 2.276.500 đồng; bà Dư L đã tạm ứng nên bà Dư Thị P có trách nhiệm trả lại cho bà Dư L số tiền 2.276.500 đồng.

II. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Dư Thị P được miễn.

III. Bản án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TANDTC (1)
- VKSND cấp cao tại TP HCM (1);
- TAND tỉnh Đồng Tháp (1);
- VKSND tỉnh Đồng Tháp (1);
- Cục THADS tỉnh Đồng Tháp (1);
- Đương sự (6)
- Lưu VP (6), HS (1), (18b)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Văn Ý**